

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2021/DS-PT

Ngày: 17 - 11 - 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

2/ Ông **Võ Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Dương Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 178/2021/QĐPT-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thanh B**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: **Võ Thị K**, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Chợ đầu mối H, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn **Võ Thị K**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

* Nguyên đơn *Lê Thanh B* trình bày:

Vào tháng 02 năm 2017, anh có làm ăn chung với chị K trong việc mua bán trái cây, công việc cụ thể là anh đi thu mua trái cây bán lại cho chị K. Sau đó, do thấy chị K không rõ ràng trong việc mua bán nên anh không bán trái cây cho chị K nữa, khi đó chị K còn nợ anh số tiền 482.000.000 đồng. Tháng 2 năm 2020, anh có bán cam cho chị K được 105.000.000 đồng, chị K chưa trả tiền. Như vậy, chị K còn nợ anh tổng cộng 587.000.000 đồng. Đến ngày 31/8/2020 chị K có làm biên nhận số nợ này. Nay, anh B yêu cầu chị K trả cho anh số tiền 587.000.000 đồng.

** Bị đơn Võ Thị K đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có ý kiến và yêu cầu gì.*

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc chị Võ Thị K trả cho anh Lê Thanh B 587.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

* Ngày 04 tháng 3 năm 2021, bị đơn Võ Thị K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 15/11/2021, bị đơn Võ Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và kèm theo đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn không có hợp đồng mua bán gì cả mà do cả hai có hùn hạp mua trái cây với người khác để bán kiếm lời. Nhưng không may bị thua lỗ. Giấy nợ ngày 31/8/2020 ghi Võ Thị K nợ, chính là số tiền thua lỗ trong mua bán giữa hai bên. Do bị đơn là mẹ nuôi, còn nguyên đơn là con nuôi nên khoản lỗ này bị đơn chịu thay cho nguyên đơn, chứ bị đơn không có nợ và không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của chị K là không có cơ sở vì chị không có chứng cứ gì chứng minh cho việc hùn hạp mua bán.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị K. Giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Võ Thị K thực hiện đúng qui định theo Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng qui định Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo qui định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 là đúng qui định.

Chị K có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt với lý do chị bận công việc không thể đến tham dự phiên tòa được. Xét thấy trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị K có nêu cụ thể lý do và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K theo khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định. Vào tháng 02/2017 anh B có đi thu gom trái cây về bán lại cho chị K. Quá trình làm ăn, anh B thấy chị K không rõ ràng trong việc mua bán nên anh không bán cho chị K nữa. Khi đó chị K còn nợ anh số tiền 482.000.000 đồng. Đến tháng 02/2020 anh có bán cam cho chị K được 105.000.000 đồng, chưa trả tiền. Như vậy chị K nợ 587.000.000 đồng. Ngày 31/8/2020 chị K có làm giấy xác nhận số nợ này. Nay anh B yêu cầu chị K trả số tiền trên.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo giấy nợ kinh doanh ngày 31/8/2020 do anh B nộp có chữ ký của chị Võ Thị K kèm theo đơn khởi kiện thể hiện: “Vào năm 2017 trong quá trình hợp tác kinh doanh về cam và vú sữa chị K có thiếu anh B số tiền 482.000.000 đồng. Năm 2020 anh B có đưa cam cho chị K bán và nợ 105.000.000 đồng. Tổng số tiền chị K nợ anh B 02 đợt là 587.000.000 đồng”. Từ khi làm giấy nợ đến nay chị K không trả cho anh khoản tiền nào. Như vậy, chị K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với anh B. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B, buộc chị K trả cho anh B số tiền 587.000.000 đồng là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của chị K không đồng ý với bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại đơn kháng cáo bổ sung ngày 15/11/2021 của chị K thì chị K thừa nhận có ký tên vào tờ giấy nợ kinh doanh ngày 31/8/2020. Nhưng chị K cho rằng chị với anh B hùn hạp thu mua trái cây của người khác bán kiếm lời nhưng không may đã bị thua lỗ số tiền 587.000.000 đồng. Số tiền thua lỗ này chị gánh chịu, chứ chị không có nợ nần gì với anh B.

Xét lời trình bày của chị K là không có cơ sở. Bởi lẽ theo tờ giấy nợ kinh doanh thể hiện chị K có nợ anh B 02 đợt là 587.000.000 đồng và chị có ký tên. Chị K không có chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình và anh B cũng không thừa nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai này của chị K.

Bên cạnh đó, chị K cho rằng Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết đơn của anh B là không đúng thẩm quyền với lý do: Từ năm 2016 đến nay chị không sinh sống tại địa chỉ thường trú: ấp V, xã V, huyện C, Tiền Giang mà thực tế chị cư trú và buôn bán trái cây tại địa chỉ lô B21, Chợ đầu mối H, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh có xác nhận của cảnh sát khu vực. Xét thấy theo đơn khởi kiện của anh B thì anh B khởi kiện chị K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp V, xã V, huyện C, Tiền Giang. Quá trình chị K mua bán tại Thành phố Hồ Chí Minh có đăng ký tạm trú ở nơi khác và chị cũng chưa chuyển hộ khẩu về nơi ở mới nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của anh B là đúng thẩm quyền.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của chị K là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 điều 296; khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 430; điều 440 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc chị Võ Thị K trả cho anh Lê Thanh B số tiền 587.000.000 đồng (năm trăm tám mươi bảy triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Lê Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Võ Thị K chậm thi hành số tiền nêu trên, hàng tháng chị K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Chị Võ Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào tạm ứng án phí chị K đã nộp theo biên lai thu số

0003997 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

Chị Võ Thị K phải chịu 27.480.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại anh B 13.740.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003379 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND H. C;
- CCTHADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn (Thẩm)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ